TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2022/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 15 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị K, sinh năm 1983

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1977

Cùng trú tại: Xóm L, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị K và anh Hoàng Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị K và anh Hoàng Văn S nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các cháu Hoàng Thị T, sinh ngày 18/8/2001 và cháu Hoàng Thị T1, sinh ngày 18/7/2004 đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần nên các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Giao các cháu Hoàng Văn V, sinh ngày 15/5/2007 và Hoàng Thị L, sinh ngày

16/8/2012 cho chị Lê Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Sự do chị K không yêu cầu.

Anh S có quyền thăm con, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

Nợ chung: Không có

- Về án phí: Chị Lê Thị K tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước; Được trừ vào số tiền 12.300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai số 0005286 ngày 24/3/2022. Hoàn trả cho chị K 12.150.000đ (Mười hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

Chi phí tố tụng: Chị Lê Thị K tự nguyện chịu 4.300.000đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Chị K đã thanh toán xong tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA-DS huyện Đ;
- TAND tỉnh;
- Lưu HS vụ án.

Nguyễn Quang Tuấn